

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67 / 2018 / HS-ST
Ngày: 16 / 10 / 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Huy, nguyên Giáo viên trường tiểu học bán trú Hùng Vương, thành phố Châu Đốc; Phó chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố Châu Đốc;

2. Ông Trương Quang Trung, Phó chủ tịch Hội cựu chiến binh thành phố Châu Đốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn T, sinh ngày 29/3/2001; nơi sinh: Châu Đốc – An Giang; nơi cư trú: tổ 07, khóm A, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá 4/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Kh, sinh 1981 và bà Bùi Thị L, sinh 1982; chưa có vợ con;

Tiền án: chưa;

Tiền sự:

- Ngày 04/12/2015, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng về hành vi “Trộm cắp vật tài sản”, ngày 23/6/2017 chấp hành xong.

- Ngày 15/12/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A thành phố Châu Đốc quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp vật tài sản”, chưa chấp hành nộp phạt.

- Ngày 13/3/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp vật tài sản” (xảy ra trước ngày 15/12/2017), chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn T: Bà Lê Hồ Bích H là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Văn T: Ông Huỳnh Văn Kh, sinh năm 1981 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1982, cùng cư trú: tổ 07, khóm A, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang. Bà L có mặt, ông Kh vắng mặt.

2. Nguyễn Long T1, sinh ngày 13/3/2000; nơi sinh: Châu Đốc – An Giang; nơi cư trú: tổ 5, khóm A, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị M; chưa có vợ con;

Tiền án: chưa;

Tiền sự: Ngày 27/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, thời hạn 15 tháng kể từ ngày 19/4/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Diệp Văn Đ (Đầu Bự), sinh ngày 12/01/2000; nơi sinh: Châu Đốc – An Giang; nơi cư trú: ấp Th, xã Ph, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; không rõ họ tên cha, mẹ là bà Diệp Thị X; chưa có vợ con;

Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Ngày 27/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, thời hạn 15 tháng kể từ ngày 20/4/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1984, nơi cư trú: tổ 7, C, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Ông Trần Anh K, sinh năm 1965, nơi cư trú: tổ 02, khóm T, phường F, thành phố D, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1969, nơi cư trú: tổ 27, khóm J, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Phong T, sinh năm 1961, nơi cư trú: khóm Q, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị Kim E, sinh năm 1967, nơi cư trú: khóm Q, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 19/4/2018, Huỳnh Văn T rủ Nguyễn Long T1 và Diệp Văn Đ dùng kèm cắt ổ khóa các sạp bán hàng tạp hóa tại khu vực chợ Châu Đốc thuộc khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc để lấy trộm hàng tạp hóa. T, T1 và Đ đã lấy trộm của Trần Anh K 86.500 đồng, 02 bít (03 kg) thịt chà bông; tiếp tục lên vào sạp của Nguyễn Thành Nh lấy trộm 13 gói bột ngọt các loại, 12 gói lẫu thái, 10 hộp sữa ông thọ, 28 chai dầu ăn các loại đem bán cho Hồ Thị Kim E được 270.000 đồng; lên vào sạp của Lê Thị Th lấy trộm 01 cây quạt điện, 01 đèn chiếu sáng, 140 gói thuốc lá điều các loại, Đ bán 20 gói thuốc HERO cho bà Hồ Thị Kim E được 220.000 đồng và bán cho Trần Phong T được 700.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Vật chứng thu giữ:

- 28 chai dầu ăn, 13 gói bột ngọt, 12 gói lẫu, 03 kg thịt chà bông, 01 cây quạt điện, 01 đèn chiếu sáng;

- Tiền Việt Nam 316.500 đồng; Thuốc lá các loại gồm 20 gói hiệu HERO, 10 gói hiệu BASTION, 10 gói hiệu BASTOS, 10 gói hiệu Oris, 58 gói hiệu RAM, 50 gói hiệu GOLDEN DEER, 20 gói hiệu NELSON, 07 gói hiệu Sài Gòn;

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 149/KL - ĐG, số 151/KL - ĐG và số 152/KL - ĐG ngày 30/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - thành phố Châu Đốc, kết luận:

- 03 kilogram thịt chà bông trị giá 450.000 đồng.

- 13 gói bột ngọt các loại, 12 gói lẫu thái, 10 hộp sữa ông thọ, 28 chai dầu ăn các loại trị giá 1.279.500 đồng.

- 140 gói thuốc lá các loại, 01 cây quạt điện, 01 đèn chiếu sáng trị giá 905.000 đồng.

- Tiền mặt 86.500 đồng.

Tổng giá trị 2.721.000 đồng.

Ngày 22/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn T, Nguyễn Long T1 và Diệp Văn Đ về tội trộm cắp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS-CD ngày 06 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Long T1 và Diệp Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

* Các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Long T1 và Diệp Văn Đ khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Người bào chữa cho bị cáo T phát biểu quan điểm: Thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự kiểm sát viên đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt của người chưa thành niên đối với bị cáo T, đề nghị xử phạt T mức thấp nhất 6 tháng tù.

* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Long T1, Diệp Văn Đ có hành vi trộm cắp tài sản ba lần, liên tục kế tiếp nhau về mặt thời gian của bị hại K, Nh và Th, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 2.721.000 đồng. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Long T1, Diệp Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Do đó giữ nguyên Cáo trạng của Viện kiểm sát.

- Về xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội phù hợp nội dung đã nêu; thể hiện ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện giao nộp tài sản và số tiền chiếm đoạt (gồm 316.500 đồng, 110 gói thuốc lá các loại, quạt điện và đèn chiếu sáng), góp phần sớm kết thúc điều tra, xử lý vụ án.

Riêng đối với bị cáo T tại thời điểm bị cáo thực hiện tội phạm, bị cáo hơn 16 tuổi và dưới 18 tuổi nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng cho bị cáo là không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt chính:

. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

. Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự bị cáo Nguyễn Long T1 và Diệp Văn Đ từ 6 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

. Đề nghị áp dụng Điều 117 Luật xử phạt vi phạm hành chính, “*Miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính*” trong thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Long T1 và Diệp Văn Đ.

+ Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; do thời điểm phạm tội bị cáo T là người dưới 18 tuổi; các bị cáo T1 và Đ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

- Xử lý vật chứng thu giữ: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 316.500 đồng là số tiền có được do phạm tội mà có, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 185 gói thuốc lá điều là hàng hóa kinh doanh có điều kiện (Nghị định 67/2013 và Nghị định 08/2018 của Chính phủ). Tuy nhiên 140 gói thuốc lá bị hại Lê Thị Th không xuất trình được hóa đơn, nguồn gốc và 45 gói không xác định được chủ sở hữu.

+ Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị.

Đối với Trần Phong T, Hồ Thị Kim E khi mua tài sản không biết do trộm cắp mà có, tuy không xử lý, nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Kiến nghị xử lý hành vi tàng trữ, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu của Nguyễn Thị Th (140 gói thuốc lá bị hại Nguyễn Thị Th không xuất trình được hóa đơn) theo quy định của pháp luật (Nghị định 67/2013 và Nghị định 08/2018 của Chính phủ).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người bị hại ông Trần Anh K, Nguyễn Thành Nh, Lê Thị Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Phong T, Hồ Thị Kim E, người đại diện hợp pháp của bị cáo T ông Huỳnh Văn Khanh đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không

gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Văn T, Diệp Văn Đ, Nguyễn Long T1 cùng khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 19/4/2018, cả 03 bị cáo ngồi uống rượu tại quán của bà Hồ Thị Kim E ngang bưu điện Châu Đốc. T nảy sinh ý định trộm tài sản và rủ T1 và Đ cùng thực hiện. T1, Đ đồng ý, cả 03 đến sạp tạp hóa thuộc khu vực khóm 5 phường Châu Phú A, lúc này các sạp đóng cửa không người trông coi. T dùng chìa khóa các cửa sạp và lấy hàng hóa, thuốc lá như biên bản thu giữ vật chứng do công an lập. Sau khi lấy trộm, T và T1 bán cho bà Kim E một số hàng tạp hóa được 270.000 đồng. Sau đó đem tất cả tài sản trộm còn lại về nhà T. Sáng ngày 19/4/2018 Đ bán 11 cây thuốc các loại cho bà Trần Phong T được 700.000 đồng, T, Đ đã chơi bầu cua thua hết.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án gồm: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 19/4/2018, Biên bản nhận dạng của bà Trần Phong T đối với Đ, bà Hồ Thị Kim E nhận dạng T và Đ ngày 13/7/2018; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/6/2018, kết định định giá tài sản số 149/KL - ĐG, số 151/KL - ĐG và số 152/KL - ĐG ngày 30/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - thành phố Châu Đốc; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng như sau:

Ông Trần Anh K khai: Vào khoảng 18 giờ ngày 18/4/2018 K đóng cửa sạp bán tạp hóa trên đường Bạch Đằng chợ Châu Đốc thuộc khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, sau đó về nhà ngủ. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 19/4/2018 K ra dọn sạp để bán hàng như mọi ngày thì phát hiện cửa sạp bị cạy, K kiểm tra phát hiện bị mất tài sản gồm: 04 kg thịt chà bông và tiền Việt Nam 850.000 đồng nên trình báo với Công phường Châu Phú A. K đã nhận lại 03 kg thịt chà bông, còn số tiền 316.500 đồng giao cho Công an xử lý. Không yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản bị mất và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Huỳnh Văn T, Nguyễn Long T1, Diệp Văn Đ.

Ông Nguyễn Thành Nh khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/4/2018 Nh đóng cửa sạp bán tạp hóa trên đường Bạch Đằng chợ Châu Đốc thuộc khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, sau đó về nhà ngủ. Đến 05 giờ sáng ngày 19/4/2018 Nh ra dọn sạp như mọi ngày thì phát hiện sạp bị cạy cửa, Nh kiểm tra phát hiện bị mất tài sản gồm 28 chai dầu ăn các loại, 13 bịch bột ngọt các loại, 12 gói bột lẩu Thái và 10 hộp sữa Ông Thọ nên trình báo với công an phường A. Ngày 02/5/2018 Nh đã nhận tại tất cả tài sản trên, không yêu cầu xử lý hình sự đối với T, T1, Đ.

Bà Lê Thị Th khai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/4/2018 Th để tủ thuốc lá trước nhà lồng chợ Châu Đốc thuộc khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, sau đó về nhà ngủ. Đến 06 giờ sáng ngày 19/4/2018 Th từ nhà ra chợ

Châu Đốc để dọn thuốc lá ra bán thì phát hiện tài sản trong tủ bị mất gồm 30 cây thuốc lá các loại, 01 cây quạt điện và 01 đèn chiếu sáng nên đã báo. Hiện Th đã nhận lại 127 gói thuốc các loại, 01 đèn chiếu sáng và 01 cây quạt điện. Th không yêu cầu bị cáo bồi thường những tài sản đã mất và không yêu cầu xử lý hình sự đối với T, T1, Đ.

Bà Trần Phong T khai: Khoảng 09 giờ ngày 19/4/2018 có người thanh niên khoảng 18 tuổi, cao khoảng 1,5 mét (khi đến Công an bà biết đó là Đ có tên gọi là Đầu Bự) đến chỗ bà T bán thuốc lá lẻ tại số 06, đường Trưng Nữ Vương, khóm Châu Quới 3, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc. Đ nói có 11 cây thuốc (110 gói thuốc các loại) hỏi bà mua không thì bà cầm bọc lên xem và trả tiền cho Đ 700.000 đồng. Khi mua thì bà không hỏi nguồn gốc và Đ cũng không cho bà biết từ đâu mà có. Từ trước đến nay bà không mua bán với Đ. Hiện nay bà đã bán hết 55 gói thuốc lá còn lại 55 gói bà tự nguyện giao nộp cho Công an. Bà không yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bà.

Bà Hồ Thị Kim E khai: Khoảng 03 giờ sáng ngày 19/4/2018 thì T vác bao đồ và T1 đến chỗ bán quán nhậu của bà ngang Bưu Điện Châu Đốc. Khi gặp bà, T bỏ bao xuống và cho bà xem thì bà thấy dầu ăn, bột và sữa. T bán cho bà 300.000 đồng, bà trả giá 250.000 đồng và hỏi nguồn gốc, T trả lời do mẹ T bán đã nghỉ nên T bán lại. T xin thêm 20.000 đồng nên tôi đồng ý mua và đưa cho T 270.000 đồng. T và T1 nhận tiền xong thì đi. Khoảng 60 phút sau Đ (Đầu Bự) cầm bọc ni lon trong đó có 02 cây thuốc bán cho bà giá 220.000 đồng. Tổng số tài sản mà mua được gồm 28 chai dầu ăn các loại, 13 bịch bột ngọt các loại, 12 bịch lẩu thái và 02 cây thuốc lá hiệu HERO. Từ trước đến nay bà không mua đồ của T, T1, Đ lần nào. Sau khi biết những tài sản này do trộm mà có thì bà đã tự nguyện nộp cho Công an. Bà không yêu cầu bồi thường cho bà.

Ông Huỳnh Văn Kh và bà Bùi Thị L khai: Do khi ngủ gia đình bà không đóng cửa, nên khi T về nhà bà ngủ thì bà không biết, đến khi công an đến nhà lập biên bản thu giữ vật chứng thì ông bà mới biết sự việc. Bà L yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho con bà.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định các bị cáo T, Đ, T1 đã có hành vi lén lút lén vào các sạp tạp hóa của ông Nh, ông K và bà Th lấy trộm tài sản có tổng giá trị 2.721.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu người khác nên đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ.

Xét vai trò đồng phạm, các bị cáo không có sự phân công trong việc để thực hiện hành vi phạm tội nên đây là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên xét về tính chất, mức độ tham gia phạm tội thì bị cáo T có vai trò cao hơn.

Tài sản hợp pháp của công dân phải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới có được. Vì lẽ đó, quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật ghi

nhận và bảo vệ. Những ai có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Các bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân, nhưng không, các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có mức án nghiêm tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng đối với bị cáo T tại thời điểm bị cáo thực hiện tội phạm, bị cáo hơn 16 tuổi và dưới 18 tuổi nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng cho bị cáo là không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Do đó Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Về tổng hợp hình phạt: Do bản án số 57/2018/HS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang chưa có hiệu lực thi hành nên không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn T trong bản án này.

Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Thuộc lá các loại gồm: 20 gói hiệu HERO; 10 gói hiệu BASTION; 10 gói hiệu BASTOS; 10 gói hiệu ORIS; 58 gói hiệu RAM; 50 gói hiệu GOLDEN DEER; 20 gói hiệu NelSon; 07 gói Sài Gòn được Nhà nước cấm lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 316.500 đồng do các bị cáo phạm tội mà có, người bị hại không yêu cầu bồi thường, xét tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại các tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản đã mất nên không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi của bà Trần Phong T và bà Hồ Thị Kim E khi mua tài sản của các bị cáo nhưng không biết tài sản do trộm cắp nên không truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng cần can thiệp giáo dục công khai tại phiên tòa theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Riêng bà Lê Thị Th có hành vi tàng trữ, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu (140 gói thuốc lá), Kiểm sát viên kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật (Nghị định 67/2013 và Nghị định 08/2018 của Chính phủ). Tuy nhiên xét thấy cần giáo dục tại phiên tòa là đủ.

Về án phí: Các bị cáo T, T1 và Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Long T1, Diệp Văn Đ đồng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Huỳnh Văn T: 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính vào hình phạt chung khi bản án được tổng hợp với bản án khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 117 Luật xử phạt vi phạm hành chính

Xử phạt: Nguyễn Long T1: 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Xử phạt: Diệp Văn Đ: 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

“Miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính” trong thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Long T1 và Diệp Văn Đ.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy thuốc lá các loại gồm: 20 gói hiệu HERO; 10 gói hiệu BASTION; 10 gói hiệu BASTOS; 10 gói hiệu ORIS; 58 gói hiệu RAM; 50 gói hiệu GOLDEN DEER; 20 gói hiệu Nelson; 07 gói Sài Gòn.

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền 316.500 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Áp dụng Điều 135, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Long T1, Diệp Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo T, T1, Đ, người bào chữa cho bị cáo T, bà L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Khanh, ông Nh, ông K, bà Th, bà Kim E, bà Phong T là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lư Thị Châu Ngọc